

Số: 04/2019/QĐST-HNGĐ

Tủa Chùa, ngày 25 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2019/TLST-HNGĐ ngày 10/01/2019, giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Lò Thị M**, Sinh năm: 1995; Địa chỉ: Đội 1, xã M, huyện C, tỉnh Đ.

* Bị đơn: Anh **Điều Chính N**, Sinh năm: 1993; Địa chỉ: Đội 1, xã M, huyện C, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị M và Anh Điều Chính N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị Lò Thị M và anh Điều Chính N thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao cháu Điều Thị Diệp Th – SN: 02/10/2014 cho chị Lò Thị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao cháu Điều Anh Kh – SN: 14/10/2016 cho anh Điều Chính N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị M, anh N đã tìm hiểu Luật Hôn nhân và gia đình, thống nhất: Việc thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn thực hiện theo Luật Hôn nhân và gia đình.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Lò Thị M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) đối với yêu cầu ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa tại biên lai số: AA/2010/00656 ngày 10 tháng 01 năm 2019. Trả lại cho chị Lò Thị M 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- Chi cục THADS huyện Tủa Chùa;
- Các đương sự;
- UBND xã M, huyện C, tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Thanh Tuấn